

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2025/HS-PT

Ngày 08 - 9 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2025/TLPT-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Q**, sinh ngày 16/6/2007, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Vắng mặt không có lý do.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: Số C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình Q là nhân viên phục vụ của Quán D, địa chỉ: Số E đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do bà Nguyễn Thị C1 làm chủ. Quá trình làm việc tại quán, Q được bà C1 bố trí chỗ ở tại phòng ngủ trong khuôn viên của quán. Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 30/12/2024, trong lúc đang dọn dẹp quán, Q nhìn thấy tại quầy tính tiền của quán có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, mặt lưng màu xanh; bên cạnh là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 16 Promax và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax. Q quan sát thấy bà C1 đang ngồi ở phía ngoài quán, sau đó đi vệ sinh, không để ý đến tài sản, nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax để bán lấy tiền tiêu xài. Q đi đến khu vực quầy tính tiền, lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax của bà C1 bỏ vào túi quần vải đang mặc, rồi nhanh chóng đi vào phòng ngủ ở trong quán. Tại đây, Q đăng nhập mật khẩu để mở khoá chiếc điện thoại nhiều lần nhưng không được, nên Q đã tắt nguồn điện thoại và cất giấu vào trong túi quần dài của Q treo trong phòng. Rồi Q đi ra lại quán, thì bà C1 hỏi Q có thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax của bà C1 không, Q trả lời không biết. Sau đó, bà C1 đến trình báo vụ việc với Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax của bà C1. Ngoài ra, Q còn khai nhận trước đó đã lấy trộm số tiền 3.700.000 đồng vào ngày 23/12/2024 và số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 28/12/2024 của bà C1 để trong chiếc ví màu nâu tại quán khi Q đang làm việc. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của bà C1, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng

128GB, số I: 358275387405877, là tài sản thu hồi được và đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 30/12/2024 có giá trị 13.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/6/2025, bị cáo Nguyễn Đình Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự do tự khai ra 02 lần phạm tội khác nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thiếu sót, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa thành niên nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự - Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bảo vệ: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức của bị cáo có phần hạn chế, bông bột,

gia đình bị cáo đông anh em, bố đã chết, hoàn cảnh gia đình khó khăn, dẫn đến bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp đã thu hồi lại được và có giá trị không lớn, tự tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương để trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Đình Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt của bị cáo.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình Q tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác và với mục đích tư lợi cá nhân, vào các ngày 23/12/2024, ngày 28/12/2024 và ngày 30/12/2024, tại quán D, địa chỉ: Số E G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị C1, bị cáo Nguyễn Đình Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị C1 tổng số tiền 4.700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB, trị giá 13.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.200.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình điều tra, bị cáo tự khai báo về hành vi trước đó đã lấy trộm số tiền 3.700.000 đồng vào ngày 23/12/2024 và số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 28/12/2024 của bà C1 để trong chiếc ví màu nâu tại quán nhưng khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, chủ động tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên do đó mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự nên HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 161/2025/HS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đăk Lăk).

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản

1 Điều 52; Điều 65, Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho chính quyền địa phương xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Hà

